

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh trữ lượng theo báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tại mỏ
đá núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường tại núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn của Công ty cổ phần VRG Đá Bình Định;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 71/GP-UBND ngày 27/4/2023 cho phép Công ty Cổ phần VRG Đá Bình Định chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cho Công ty TNHH Sản xuất và khai thác Minh Toàn;

Theo Văn bản số 7420/UBND-KT ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh về việc Công ty TNHH Sản xuất và Khai thác Minh Toàn nâng công suất khai thác đá tại phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn;

Theo Biên bản cuộc họp liên ngành ngày 01/11/2023 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1328/TTr-STNMT ngày 06/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh khoản 2 Điều 1 Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường tại núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn (Công ty cổ phần VRG Đá Bình Định đã chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cho Công ty TNHH Sản xuất và Khai thác Minh Toàn) như sau:

“2. Trữ lượng khoáng sản:

a. Trữ lượng khoáng sản chính: đá rhyolite làm vật liệu xây dựng thông thường đạt: 2.602.768 m³, trong đó:

- Trữ lượng cấp 121: bao gồm các thân khoáng K1-121, K2-121, K3-121 là : 1.233.850 m³;

- Trữ lượng cấp 122: bao gồm các thân khoáng K1-122, K1A-122, K2-122; K3-122; K4-122; K5-122, K5A-122 là 1.369.218 m³;

b. Đất bóc tầng phủ: 80.868 m³”.

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Công ty TNHH Sản xuất và Khai thác Minh Toàn có trách nhiệm lập các thủ tục hồ sơ điều chỉnh Giấy phép khai thác theo trữ lượng tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và Khai thác Minh Toàn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Cục KS Việt Nam;
- Chi Cục KS miền Trung;
- Lưu: VT, K₄.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2023
của UBND tỉnh Bình Định)

1. Trữ lượng đá làm vật liệu xây dựng thông thường: 2.602.768 m³.

a. Trữ lượng đá làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 121: 1.233.850m³.

TT	Số hiệu khối	Trữ lượng cấp 121 (m ³)	Ghi chú
1	K1-121	226.350	Không chế đến cos +60m
2	K2-121	402.450	
3	K3-121	605.050	
Tổng cộng		1.233.850	

b. Trữ lượng đá làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122: 1.369.218 m³.

TT	Số hiệu khối	Trữ lượng cấp 122 (m ³)	Ghi chú
1	K1-122	119.227,5	Không chế đến cos +40m
2	K1A-122	25.651,5	Không chế đến cos +40m
3	K2-122	270.150	Không chế từ cos +60m đến +40m
4	K3-122	300.200	Không chế từ cos +60m đến +40m
5	K4-122	329.900	Không chế từ cos +60m đến +40m
6	K5-122	214.901	Không chế đến cos +40m
7	KA5-122	108.888	Không chế đến cos +40m
Tổng cộng		1.369.218	

2. Khối lượng đất bóc tầng phủ: 80.868 m³